

Số: /QĐ-ĐHH

Huế, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc buộc thôi học và xóa tên trong danh sách sinh viên Trường Du lịch

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐDH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế, Nghị quyết số 50/NQ-HĐDH ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Nghị Quyết số 14/NQ-HĐDH ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-ĐHH ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy chế công tác sinh viên Đại học Huế đối với chương trình đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1277/QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ tại Đại học Huế;

Theo đề nghị của Hiệu Trưởng Trường Du lịch - Đại học Huế tại Công văn số 161/TDL-ĐTCTSV ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc ban hành quyết định buộc thôi học đối với sinh viên Trường Du lịch từ học kỳ II, năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học và xóa tên trong danh sách sinh viên hệ chính quy đối với 170 sinh viên Trường Du lịch - Đại học Huế kể từ học kỳ II, năm học 2024-2025 (Danh sách kèm theo).

Điều 2. Những sinh viên có tên tại Điều 1 thôi hưởng các quyền lợi ở Trường Du lịch - Đại học Huế và Đại học Huế (nếu có) kể từ ngày ký quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên, Hiệu Trưởng Trường Du lịch - Đại học Huế và những sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Gia đình sinh viên (để biết);
- Lưu: VT, ĐTCTSV, TDL. TTP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Văn Lợi

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

DANH SÁCH SINH VIÊN TRƯỜNG DU LỊCH - ĐẠI HỌC HUẾ
BỊ BUỘC THÔI HỌC TỪ HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHH ngày / 6/2025 của Giám đốc Đại học Huế)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa học	Mã ngành đào tạo
1	21D4010018	Đào Nguyễn Ngọc Hùng	27/09/2002	K55	7810103
2	21D4010028	Nguyễn Thị Thu Ngân	11/09/2003	K55	7810103
3	21D4010034	Dương Đình Đông Nhật	06/06/2002	K55	7810103
4	21D4010050	Trần Thị Sun Ny	03/04/2003	K55	7810103
5	21D4010052	Mai Thị Kim Oanh	11/01/2003	K55	7810103
6	21D4010058	Nguyễn Hồng Quân	07/11/2002	K55	7810103
7	21D4010059	Lê Đoàn Khắc Quân	11/04/2003	K55	7810103
8	21D4010066	Nguyễn Thị Thanh Thảo	31/08/2003	K55	7810103
9	21D4010071	Võ Thị Phan Thanh Thúy	17/08/2003	K55	7810103
10	21D4010074	Lê Văn Toàn	27/10/2003	K55	7810103
11	21D4010090	Lê Nguyễn Hương Giang	23/09/2003	K55	7810103
12	21D4010109	Trần Minh Quốc	23/12/2003	K55	7810103
13	21D4010119	Phan Văn Bắc	20/03/2003	K55	7810103
14	21D4010120	Hồ Thị Hạ Nhi	26/05/2003	K55	7810103
15	21D4010122	Đặng Ngọc Minh Châu	15/07/2003	K55	7810103
16	21D4010138	Mai Thị Kim Anh	23/09/2003	K55	7810103
17	21D4010160	Trần Hữu Bảo	01/01/2003	K55	7810103
18	21D4010174	Đỗ Thị Kim Chi	10/10/2003	K55	7810103
19	21D4010273	Nguyễn Quốc Huy	23/08/2003	K55	7810103
20	21D4010315	Nguyễn Văn Linh	02/01/2003	K55	7810103
21	21D4010490	Trần Ngọc Sơn	22/02/2003	K55	7810103
22	21D4010495	Lê Thị Thanh Tâm	31/08/2003	K55	7810103
23	21D4010630	Đào Trung Hiếu	10/04/2003	K55	7810103
24	21D4020008	Trần Quang Huy	21/01/2003	K55	7340101

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa học	Mã ngành đào tạo
25	21D4020010	Lương Thị Thu	Huyền	01/08/1996	K55	7340101
26	21D4020011	Nguyễn Thị Minh	Liên	10/03/2003	K55	7340101
27	21D4020012	Lê Thị Tuyết	Nga	23/12/2003	K55	7340101
28	21D4020024	Lê Phi	Hoàng	28/07/2000	K55	7340101
29	21D4020093	Hoàng Thị Thuỳ	Linh	16/06/2003	K55	7340101
30	21D4020112	Phạm Thị Băng	Ngân	19/03/2003	K55	7340101
31	21D4020151	Hồ Quý	Thạch	01/06/2003	K55	7340101
32	21D4070005	Châu Nhật	Minh	11/09/2001	K55	7810102
33	21D4070012	Trương Thị Nhã	Linh	08/11/2003	K55	7810102
34	21D4070014	Phan Thị Thảo	Nguyên	22/01/2003	K55	7810102
35	21D4070019	Lê Thị Thu	Hà	21/02/2003	K55	7810102
36	21D4070037	Tô	Vân	09/07/2002	K55	7810102
37	21D4040005	Nguyễn Cảnh	Hưng	18/01/2003	K55	7810101
38	21D4040013	Nguyễn Tổng Khánh	Quỳnh	14/05/2003	K55	7810101
39	21D4040023	Hoàng Nguyễn Mai	Linh	28/10/2003	K55	7810101
40	21D4040029	Đặng Công Minh	Trung	17/03/2003	K55	7810101
41	21D4040032	Đặng Duy	Đại	26/03/2003	K55	7810101
42	21D4040053	Nguyễn Ngọc	Đạt	07/06/2003	K55	7810101
43	21D4040103	Trương Công	Huy	11/06/2003	K55	7810101
44	21D4040140	Bùi Thị Trà	My	14/04/2002	K55	7810101
45	21D4040148	Ngô Đức	Nghĩa	08/10/2003	K55	7810101
46	21D4040165	Trần Thị Phương	Nhi	13/04/2003	K55	7810101
47	21D4040166	Nguyễn Hạ Thảo	Nhi	23/10/2003	K55	7810101
48	21D4040185	Trần Thị Thiên	Phú	05/04/2003	K55	7810101
49	21D4040188	Trần Kiên	Phước	20/01/2003	K55	7810101
50	21D4040193	Nguyễn Chí Minh	Quang	24/09/2003	K55	7810101
51	21D4040207	Nguyễn Hà Duy	Tài	02/12/2003	K55	7810101
52	21D4050001	Nguyễn Thị Lan	Anh	15/11/2003	K55	7810201

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa học	Mã ngành đào tạo
53	21D4050033	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12/09/2003	K55	7810201
54	21D4050034	Nguyễn Thị Kim	Nhan	15/10/2003	K55	7810201
55	21D4050037	Huỳnh Thị Tâm	Như	14/08/2003	K55	7810201
56	21D4050045	Lê Thị Thu	Phương	26/07/2002	K55	7810201
57	21D4050077	Trần Thị Kim	Chi	11/03/2003	K55	7810201
58	21D4050079	Mai Thị Tâm	Đoan	21/08/2003	K55	7810201
59	21D4050091	Nguyễn Thị Mai	Phương	18/10/2003	K55	7810201
60	21D4050163	Lê Thị	Dung	25/03/2003	K55	7810201
61	21D4050282	Trần Quốc	Nam	29/04/2003	K55	7810201
62	21D4050297	Nguyễn Đại Trí	Nguyên	22/05/2003	K55	7810201
63	21D4050367	Lê Ngọc Khánh	Quỳnh	13/08/2003	K55	7810201
64	21D4050374	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	19/11/2003	K55	7810201
65	21D4050428	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	28/09/2003	K55	7810201
66	21D4050473	Trần Ngọc Thanh	Trúc	06/03/2002	K55	7810201
67	21D4060004	Nguyễn Ngọc	Ánh	02/02/2003	K55	7810202
68	21D4060011	Lê Cao Kỳ	Duyên	20/05/2003	K55	7810202
69	21D4060014	Trần Nhật	Hào	02/09/2003	K55	7810202
70	21D4060020	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	03/08/2003	K55	7810202
71	21D4060025	Lê Thị Thùy	Nhi	09/04/2003	K55	7810202
72	21D4060033	Bùi Trần Ngọc	Sương	09/02/2003	K55	7810202
73	21D4060034	Trần Thị Minh	Tâm	04/11/2003	K55	7810202
74	21D4060069	Ngô Phước Quốc	Cường	21/09/2003	K55	7810202
75	21D4060149	Hoàng Thiên	Phát	04/12/2002	K55	7810202
76	21D4060212	Lưu Nguyễn Yến	Vy	14/12/2003	K55	7810202
77	21D4080022	Hoàng Kim	Hoàn	12/09/2002	K55	7810104
78	21D4080040	Nguyễn Thị	Năm	15/02/2003	K55	7810104
79	21D4080063	Nguyễn Xuân	Tây	27/12/2003	K55	7810104
80	21D4080079	Nguyễn Quang	Trường	04/12/2002	K55	7810104

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa học	Mã ngành đào tạo
81	22D4010072	Trần Lý Ngọc	Huyền	15/01/2004	K56	7810103
82	22D4010083	Lê Thị Mỹ	Linh	11/03/2004	K56	7810103
83	22D4010095	Phan Thị Trà	My	07/07/2004	K56	7810103
84	22D4010259	Hoàng	Khôi	31/08/2004	K56	7810103
85	22D4010293	Phan Thị Thuý	Nhung	15/06/2004	K56	7810103
86	22D4010312	Ngô Hữu	Thắng	17/09/2004	K56	7810103
87	22D4010349	Vương Thị Thùy	Linh	08/11/2004	K56	7810103
88	22D4010359	Nguyễn Thị Vân	Anh	26/09/2004	K56	7810103
89	22D4010390	Bạch Mỹ	Yên	07/10/2003	K56	7810103
90	22D4020011	Nguyễn Thị Trà	Giang	15/05/2004	K56	7340101
91	22D4020017	Hồ Nguyễn Khánh	Hiền	23/01/2004	K56	7340101
92	22D4020031	Nguyễn Thị Kiều	Loan	14/01/2004	K56	7340101
93	22D4020039	Nguyễn Đăng Nhật	Minh	05/02/2004	K56	7340101
94	22D4020044	Nguyễn Hữu Minh	Nhật	14/08/2004	K56	7340101
95	22D4020047	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	10/09/2004	K56	7340101
96	22D4020048	Trần Thị Thu	Nhi	14/11/2003	K56	7340101
97	22D4020055	Huỳnh Văn	Pháp	30/08/2004	K56	7340101
98	22D4020077	Đặng Thị Huyền	Trân	09/01/2004	K56	7340101
99	22D4020079	Nguyễn Đăng Ngọc	Trinh	15/08/2004	K56	7340101
100	22D4020086	Đoàn Thị Phương	Anh	27/11/2004	K56	7340101
101	22D4020087	Lê Đình Minh	Châu	01/10/2004	K56	7340101
102	22D4020090	Trần Đức	Đại	17/05/2004	K56	7340101
103	22D4020095	Dương Thị Mỹ	Hằng	02/08/2004	K56	7340101
104	22D4040112	Huỳnh Nhật	Huy	14/12/2004	K56	7810101
105	22D4050005	Trần Thị Mai	Anh	11/04/2004	K56	7810201
106	22D4050011	Trần Thị Kim	Chi	07/06/2004	K56	7810201
107	22D4050062	Hồ Lai	Minh	09/02/2004	K56	7810201
108	22D4050063	Văn Thị Thanh	Nga	09/02/2004	K56	7810201

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa học	Mã ngành đào tạo
109	22D4050074	Châu Thị Quỳnh Nhi	02/11/2004	K56	7810201
110	22D4050077	Ngô Thị Hoàng Nhi	02/03/2004	K56	7810201
111	22D4050079	Đặng Thị Yên Nhi	22/10/2004	K56	7810201
112	22D4050128	Lữ Thị Trang	02/07/2004	K56	7810201
113	22D4050129	Phan Bá Triệu	03/11/2004	K56	7810201
114	22D4050171	Nguyễn Thị Tuyết Mai	09/08/2004	K56	7810201
115	22D4050172	Arát Tam Mao	11/03/2004	K56	7810201
116	22D4050178	Huỳnh Thị Uyên Nhi	16/09/2004	K56	7810201
117	22D4050198	Đoàn Thị Phương Thảo	19/12/2004	K56	7810201
118	22D4050216	Nguyễn Thị Thảo Vy	18/07/2004	K56	7810201
119	22D4050224	Nguyễn Thị Hồng Nhiên	09/06/2004	K56	7810201
120	22D4060022	Đinh Xuân Hoàng Long	01/08/2004	K56	7810202
121	22D4060027	Nguyễn Thị Nguyệt	01/11/2004	K56	7810202
122	22D4060032	Phạm Thị Hồng Nhung	15/06/2004	K56	7810202
123	22D4060071	Lê Ngọc Linh	01/03/2004	K56	7810202
124	22D4060073	Trương Quang Linh	01/04/2004	K56	7810202
125	22D4060083	Nguyễn Quang Tín	11/06/2004	K56	7810202
126	23D4010017	Phan Ngọc Gia Bảo	01/05/2005	K57	7810103
127	23D4010047	Nguyễn Thị Ái Dung	02/06/2005	K57	7810103
128	23D4010056	Nguyễn Hương Giang	19/02/2003	K57	7810103
129	23D4010066	Đào Trần Bảo Hân	15/09/2005	K57	7810103
130	23D4010103	Trần Ngọc Hương	10/07/2005	K57	7810103
131	23D4010131	Trần Ngọc Thảo Linh	06/10/2005	K57	7810103
132	23D4010175	Nguyễn Thị Ni Na	22/10/2005	K57	7810103
133	23D4010181	Ngô Thị Nga	15/04/2005	K57	7810103
134	23D4010243	Hoàng Nguyễn Yên Nhi	19/07/2005	K57	7810103
135	23D4010257	Viên Thị Hồng Nhung	27/01/2005	K57	7810103
136	23D4010272	Đặng Thị Phượng	31/05/2005	K57	7810103

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa học	Mã ngành đào tạo
137	23D4010273	Hà Thị Kim	Phượng	11/05/2005	K57	7810103
138	23D4010287	Dương Thị Ngọc	Quỳnh	22/07/2005	K57	7810103
139	23D4010296	Đỗ Thanh	Sơn	17/08/2005	K57	7810103
140	23D4010350	Nguyễn Thị Đoan	Trang	18/04/2005	K57	7810103
141	23D4010404	Phan Thị Như	Ý	07/04/2005	K57	7810103
142	23D4010449	Phan Nguyễn Thiên	Ân	06/05/2003	K57	7810103
143	23D4020027	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	19/03/2005	K57	7340101
144	23D4020039	Phùng Thị Trà	My	15/11/2005	K57	7340101
145	23D4020047	Nguyễn Thị Uyển	Nhi	12/08/2005	K57	7340101
146	23D4020049	Lê Yên	Nhi	13/03/2005	K57	7340101
147	23D4020050	Nguyễn Phùng Khánh	Như	23/11/2005	K57	7340101
148	23D4020056	Đoàn Phạm Ngọc	Phúc	30/07/2005	K57	7340101
149	23D4020066	Nguyễn Thị	Trang	29/03/2005	K57	7340101
150	23D4020084	Phạm Lê Cát	Hân	28/03/2002	K57	7340101
151	23D4020087	Phan Thị Thuỳ	Linh	25/09/2005	K57	7340101
152	23D4020093	Hồ Thị Ánh	Nhi	03/06/2005	K57	7340101
153	23D4020098	Nguyễn Gia	Huy	15/08/2005	K57	7340101
154	23D4040001	Trần Thị Hoài	An	02/08/2005	K57	7810101
155	23D4040008	Nguyễn Minh	Anh	11/06/2005	K57	7810101
156	23D4040015	Nguyễn Thị	Bi	25/08/2005	K57	7810101
157	23D4040022	Lý Hạ	Đông	12/11/2005	K57	7810101
158	23D4040052	Mai Vĩnh	Hưng	04/02/2005	K57	7810101
159	23D4040082	Trần Thùy	Miên	07/09/2005	K57	7810101
160	23D4040086	Phan Thị Trà	My	19/07/2005	K57	7810101
161	23D4040091	Huỳnh Tuấn	Nam	20/08/2005	K57	7810101
162	23D4050022	Nguyễn Thị	Diễm	04/01/2005	K57	7810201
163	23D4050039	Nguyễn Thị	Hạnh	26/04/2005	K57	7810201
164	23D4050103	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	27/04/2005	K57	7810201

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa học	Mã ngành đào tạo
165	23D4050111	Trần Thị Thảo	Ngọc	29/03/2005	K57	7810201
166	23D4050139	Nguyễn Văn	Phúc	29/09/2005	K57	7810201
167	23D4050170	Lê Quý Nhật	Tân	15/04/2005	K57	7810201
168	23D4050198	Lê Thị Minh	Thư	03/02/2005	K57	7810201
169	23D4050234	Nguyễn Thị Ánh	Tú	23/05/2005	K57	7810201
170	23D4050236	Phan Phước Mẫn	Tuệ	17/08/2003	K57	7810201

Danh sách này có 170 sinh viên./.